TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 317/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 445/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Quốc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Quốc T1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần

Quốc T1 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

b) *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Phương T được quyền nuôi con chung tên Trần Phương T2, sinh ngày 23/5/2013. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh T1 không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

c) *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có nên không xem xét.

d) *Về nợ chung:* Hai bên khai không có nên không xem xét.

e) *Về án phí*:

Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị T, anh T1 mỗi bên phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0019031 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã D, Châu Thành, Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức